

ESG Certification Consultation Form

Phiếu Tư Vấn Chứng Nhận ESG

Please fill in the following details to help us prepare your quotation and certification plan.

Vui lòng điền các thông tin dưới đây để chúng tôi có thể chuẩn bị báo giá và kế hoạch chứng nhận phù hợp.

A. Company Information/ Thông tin doanh nghiệp

1. Company Name/ Tên doanh nghiệp: _____

2. Address/ Địa chỉ: _____

3. Contact Person/ Người liên hệ: _____

4. Position/ Chức vụ: _____

5. Email & Phone/ Email & Số điện thoại: _____

6. Type of Business / Loại hình kinh doanh

(Hotel, Resort, Agency,..)/ (Khách sạn, Khu nghỉ dưỡng, Công ty lữ hành, v.v.):

B. Certification Objectives/ Mục tiêu chứng nhận

1. Do you know what kind of certification your business requires? ☐ YES ☐ NO

Bạn có biết doanh nghiệp mình cần loại chứng nhận nào không?

If yes, what is your desired certification level/ Cấp độ chứng nhận mong muốn:

☐ Level 1 – 33% of total Global Sustainable Tourism Council Standards/Cấp độ 1 – đạt 33% Bền vững

☐ Level 2 – 66% of total Global Sustainable Tourism Council Standards/Cấp độ 2 – đạt 66% Bền vững

☐ Level 3 – 100% of total Global Sustainable Tourism Council Standards/Cấp độ 3 – đạt 100% Bền vững

2. Certification Type/ Loại chứng nhận mong muốn

☐ National (Vietnam-based)/ Trong nước

☐ International/ Quốc tế

3. Expected start date or availability/ Thời gian dự kiến bắt đầu triển khai: _____

C. ESG & Operational Overview/ ESG & Operational Overview

1. Number of full-time employees (FTE)/ Số lượng nhân viên làm việc toàn thời gian: _____

2. Gender distribution (e.g., 60% male – 40% female)/ Tỷ lệ giới tính (ví dụ: 60% nam 40% nữ):

3. Existing sustainability policies or programs?/ Các chính sách hoặc chương trình bền vững hiện có?:

4. Waste management practices (e.g., waste separation, recycling, reducing single-use items)/ Thực hành quản lý chất thải (ví dụ: phân loại rác, tái chế, giảm đồ dùng 1 lần):

5. Community or social responsibility initiatives? (e.g., local community support, charity programs, employee welfare activities)/ Các hoạt động trách nhiệm xã hội hoặc cộng đồng (ví dụ: hỗ trợ cộng đồng địa phương, chương trình từ thiện, hoạt động phúc lợi cho nhân viên)?

D. Optional ESG Training Interest (Optional)/ Quan tâm về khóa đào tạo ESG (Không bắt buộc)

1. Would your company be interested in optional ESG training for your appointed sustainability officer?

Công ty của bạn có quan tâm đến khóa đào tạo ESG dành cho người phụ trách bền vững tại doanh nghiệp của bạn không?

Training options (select if applicable):

Các lựa chọn đào tạo (đánh dấu nếu phù hợp):

☐ Option A – Basic ESG Training (6 hours) • Overview of sustainability & ESG • Introduction to Good Travel Seal criteria • Customer communication & basic reporting <i>Price range: 2000–3000 USD</i>	☐ Option A — Đào tạo ESG cơ bản (6 giờ) • Tổng quan về phát triển bền vững & ESG • Giới thiệu bộ tiêu chí Good Travel Seal • Kỹ năng giao tiếp với khách hàng & báo cáo cơ bản <i>Chi phí: 2000–3000 USD</i>
☐ Option B – Advanced ESG Training (2 days) • Full walkthrough of criteria • Hands-on guidance on documentation • How to prepare for audit <i>Price range: 3000–5000 USD</i>	☐ Option B - Đào tạo ESG nâng cao (2 ngày) • Giải thích chi tiết toàn bộ bộ tiêu chí • Hướng dẫn thực hành xây dựng tài liệu chứng minh • Cách chuẩn bị cho buổi kiểm tra sau <i>Chi phí: 3000–5000 USD</i>



E. Additional Notes & Follow-up

Any additional comments & concerns (optional)/ *Ghi chú thêm hoặc có mối quan tâm khác (không bắt buộc):*

Date completed & Signature/ *Ngày hoàn tất & Chữ ký:* _____